

Bản án số: 264 /2020/HS-ST
Ngày 24 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hùng – Ông Lưu Hữu Quyết

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Nhà văn hóa UBND xã Nghi Kim, TP Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 257/2020/TLST-HS ngày 05/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2020/QĐXXST-HS ngày 10/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn T**, sinh ngày 21/11/1987 tại TP Vinh, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT: xóm 4, xã Hưng T, huyện Hưng N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Dương Văn Q và bà Lê Thị Vân; Vợ con: chưa; anh chị em ruột có 03 người bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Nhân thân, tiền sự: không

Tiền án: Ngày 25/4/2007 bị Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ra tù ngày 21/11/2007.

Ngày 08/9/2010 bị Tòa án nhân dân TP Vinh xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ra tù ngày 26/12/2010.

Ngày 18/8/2011 bị Tòa án nhân dân TP Vinh xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ra tù ngày 14/11/2012.

Ngày 01/11/2013 bị Tòa án nhân dân TP Vinh xử phạt 60 tháng tù về về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Đánh bạc”, ra tù ngày 14/6/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2020 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; sinh ngày 01/9/1986 tại huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT: Thôn Bền H, xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn Thất và bà Thái Thị Hương; Vợ là Phạn Thị Vân Anh – sinh năm 1976 (chưa đăng ký kết hôn);

con: chưa có; anh chị em ruột có 06 người bị cáo là con út trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra tù ngày 17/9/2009.

Ngày 19/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra tù ngày 26/4/2014.

Ngày 27/7/2015 bị TAND tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra tù ngày 04/5/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2020 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Phạm Cẩm T**; sinh ngày 19/01/2000 tại TP Vinh, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT: khối 14, phường Trường T, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: khối 2, phường Q T, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Phạm Anh T và bà Phan Thị Vân Anh; Chồng con; chưa có; anh chị em ruột có 03 người bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2020 đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: **Lê Viết T**; sinh ngày 06/11/1990 tại TP Vinh, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT: khối 7, phường Trường T, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Lê Viết Bình và bà Nguyễn Thị Lâm; Vợ con; chưa có; anh chị em ruột có 02 người bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2020 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, tại phòng trọ của Dương Văn T, ngõ 297, đường Phạm Hồng Thái thuộc phường Vinh Tân, TP.Vinh, Nghệ An, do có nhu cầu sử dụng ma Ty nên T nói Lê Viết T mua cho T 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) ma Ty đá để sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, T gọi cho Phạm Cẩm T hỏi mua 01 (một) gói ma Ty đá với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) cồng để sử dụng ma Ty đá giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Lúc này, T đang ở cùng với Nguyễn Văn N (bố dượng của T), N nói T cứ nói T lên nhà T ở phòng 432, chung cư A5 Q T, TP.Vinh để giao dịch. Thống nhất xong, T đưa cho T tiền rồi T một mình đi mua ma Ty. Khi T đi đến phòng 432 chung cư A5 Q T thì N ra mở cửa cho T đi vào và đưa cho T số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), T cầm tiền rồi đưa cho N và nói N đi lấy ma Ty đá cùng cồng sử dụng ma Ty đá bán cho T. N cầm tiền rồi đi lại tử ti vi phòng T lấy một cồng để sử dụng ma Ty đưa cho T rồi đi ra khu vực hành lang nhà A5 Q T gặp và mua của một người đàn ông tên Lâm (N không biết rõ lai lịch, địa chỉ) một gói ma Ty đá với giá 400.000 đồng, tiền thừa N đi xuống quán nước mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền nước và thuốc lá về cùng T sử dụng hết. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi mua được gói ma Ty đá, T đi về phòng trọ đưa cho T, T cầm và cất vào trong Ti quần thì bị tổ công tác công an phường Q T, TP.Vinh

kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trong Ti quần thể thao màu đen T đang mặc 01 (một) gói nhỏ được gói bằng bao ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Người cùng tang vật được dẫn giải về trụ sở Công an phường Q T, TP.Vinh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Ngày 29/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an TP.Vinh đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với Phạm Cẩm T về hành vi "Mua bán trái phép chất ma Ty". Thu giữ bên trong Ti xách của T 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa các mảnh vỡ màu tím và 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu xám đã cũ có gắn sim số 0963869835. Phạm Cẩm T khai nhận đây là gói ma Ty thuốc lắc mà cách đây hai tuần, T đến số 48 Nguyễn Sỹ Sách để dự sinh nhật của một người bạn và được người phụ nữ cho một viên thuốc lắc (T không biết rõ lai lịch, địa chỉ người này) nhưng T không sử dụng mà cất giấu để sau này sử dụng.

Ngày 03/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an TP.Vinh đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt giữ đối với Nguyễn Văn N về hành vi "Mua bán trái phép chất ma Ty". Tại cơ quan điều tra Dương Văn T, Nguyễn Văn N, Phạm Cẩm T, Lê Viết T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 29/02/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh và Kết luận giám định số 332/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 06/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Dương Văn T và Lê Viết T gửi tới giám định là ma Ty (Methamphetamine) có khối lượng là 0,180 gam. Kết luận giám định số 339/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 06/3/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu mảnh vỡ dạng vỡ ra từ viên nén màu tím thu giữ của Phạm Cẩm T gửi tới giám định là ma Ty (MDMA) có khối lượng là 0,410 gam (Không phẩy bốn trăm mười gam).

Tại bản cáo trạng số 292/VKS-HS ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo: Dương Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Lê Viết T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Phạm Cẩm T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma Ty" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma Ty", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ N quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Cẩm T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”, từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma Ty”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 39 đến 45 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án tù 30 đến 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma Ty”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Viết T 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106, Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong **quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi, cũng** như vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm có căn cứ kết luận: Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, tại phòng 432, chung cư A5 Q T, TP.Vinh, Nghệ An, Phạm Cẩm T và Nguyễn Văn N đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma Ty (Methamphetamine) và 01 (một) công để sử dụng ma Ty cho Lê Viết T. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, tại phòng trọ ngõ 297, đường Phạm Hồng Thái thuộc phường Vinh Tân, TP.Vinh, Nghệ An, tổ công tác Công an phường Q T, TP.Vinh phát hiện, bắt quả tang Dương Văn T và Lê Viết T có hành vi tàng trữ trái phép 0,180g (không phải một trăm tám mươi gam) ma Ty (Methamphetamine) với mục đích để sử dụng. Ngày 29/02/2020, quá trình khám xét nơi ở của Phạm Cẩm T, Cơ quan CSĐT Công an TP.Vinh phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép 0,410 g (không phải bốn trăm mười gam) ma Ty (MDMA) với mục đích để sử dụng. Bị cáo Dương Văn T có 04 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm vì vậy bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty” theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Hành vi của bị cáo Lê Viết T phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Cẩm T phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma Ty" quy định tại khoản 1 Điều 251

Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma Ty", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

2.2. Xét tính chất vụ án, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc trường hợp N trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về chất ma Ty, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi riêng biệt nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất dấu ma Ty để sử dụng và bán ma Ty là vi phạm pháp luật nhưng do Tieu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân, hám lợi lười lao động nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T có 04 tiền án chưa được xóa án tích phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được định khung tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS, bị cáo N có nhân thân xấu nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức bản thân kém, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt N và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần Tét nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo T có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng vì vậy xử phạt các bị cáo trong khung hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

2.3. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên không cần Tét áp dụng hình phạt bổ sung.

2.4. Về vật chứng: Khối lượng ma Ty (Methamphetamine, MDMA) thu giữ của các bị cáo là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động iphone 6s plus màu xám và 01 điện thoại di động Oppo màu xanh tím thu giữ của bị cáo T và bị cáo T dùng để liên lạc trong việc trao đổi mua bán ma Ty nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 200.000đ bị cáo N hưởng lợi từ việc bán ma Ty cho bị cáo T cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc Cồng bị cáo N và T bán cho T để sử dụng ma Ty, trong quá trình bị phát hiện do hoảng sợ nên bị cáo T đã vứt đi, cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

Trong vụ án này có người đàn ông tên Lâm bán ma Ty cho Nguyễn Văn N và người phụ nữ đã cho Phạm Cẩm T ma Ty, do các bị cáo không biết lai lịch địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Vinh tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[3] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma Ty”.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/02/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Cẩm T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”, 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma Ty”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 39 (ba mươi chín) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/02/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma Ty”.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/3/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Viết T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/02/2020.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư niêm phong có chứa ma Ty (Methamphetamine, MDMA). Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động iphone 6s plus màu xám và 01 điện thoại di động Oppo màu xanh tím. Toàn bộ vật chứng hiện có tại Chi cục T hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK0329 ngày 09/6/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự truy thu tại bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Dương Văn T, Phạm Cẩm T, Nguyễn Văn N, Lê Viết T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trai giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng